

Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày: 13 - 3 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Tuyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:*** Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị V, sinh ngày 18/4/1968 tại Thái Bình; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết). Bị cáo có chồng là Vũ Văn B, sinh năm 1965 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phan Thị V1, sinh năm 1967, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cư trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

2. Ông Y Kao N, sinh năm 1988, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cư trú tại: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

3. Ông Y Guôr K, sinh năm 1997, vắng mặt.

Cư trú tại: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian sinh sống tại địa phương, do muốn kiếm thêm thu nhập nên ngoài việc buôn bán tạp hóa, Trần Thị V, sinh năm 1968, trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk còn kiếm tiền bằng việc nhận ghi số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người chơi đề tại khu vực xã E và thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Thị V nhận ghi số đề trực tiếp tại nhà hoặc thông qua điện thoại di động, sau đó căn cứ kết quả xổ số trong ngày để tính thắng thua và giao nhận tiền trực tiếp với người chơi. Các hình thức cá cược như sau: Đánh đề “bao lô”, trong đó bao lô hai số nghĩa là đặt cược theo hai số cuối của kết quả xổ số (18 kết quả, từ giải 8 đến giải đặc biệt của kết quả xổ số Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền T). Bao lô ba số nghĩa là đặt cược theo ba số cuối của kết quả xổ số (17 kết quả, từ giải 7 đến giải đặc biệt của kết quả xổ số Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền T); Đánh đề số “đầu” nghĩa là đặt cược hai số cuối của giải 8 đối với số đề hai số, ba số cuối của giải 7 đối với số đề ba số; đánh đề số “đuôi” nghĩa là đặt cược hai số cuối, ba số cuối của giải đặc biệt đối với số đề hai số, ba số cuối của giải đặc biệt đối với số đề ba số. Đối với kết quả xổ số Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền T từ giải 8 đến giải đặc biệt có 18 kết quả có 2 con số cuối, từ giải 7 đến giải đặc biệt có 17 kết quả có 3 con số cuối, Trần Thị V lấy tiền đặt cược của những người chơi đề là 13.500 đồng đến 14.000 đồng/1 điểm. Cách thức tính tiền trúng như sau: Tỷ lệ cược 1 thắng 70 lần đối với đánh đề hai số, 1 thắng 500 lần đối với đánh đề ba số. Với hình thức ghi số đề như trên, V bắt đầu ghi số đề từ 08 giờ sáng đến 17 giờ của các ngày rồi tổng hợp các con số đã nhận ghi, sau đó sử dụng kết quả xổ số của Công ty TNHH MTV X kiến thiết các tỉnh miền T, mở thưởng lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày để làm căn cứ cá cược thắng, thua với người chơi đề. Vào ngày 14/12/2023, Trần Thị V nhận ghi số đề và sử dụng kết quả xổ số của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh B và Quảng Bình để tính thắng, thua với người chơi đề, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, Trần Thị V đang ở nhà thì Y Kao N, sinh năm 1988, trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến gặp V trước cửa nhà và nói muốn ghi số đề thì V đồng ý. Y Kao ghi các số 48, 84, 16, 23, 01, 08, 41, 67, 76, 61, mỗi số bao lô 10 điểm, tổng số điểm cá cược là 100 điểm, mỗi điểm tương đương 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Y K1, V dùng bút bi mực xanh ghi các con số vào trong tờ tịch đề để làm căn cứ tính thắng thua với người chơi đề.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, V đang bán hàng tại quán thì Y Guôr K (tên thường gọi là Y M), sinh năm 1997, trú tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến gặp và ghi số đề thì V đồng ý. Sau đó, Y G ghi số 70 bao lô 30 điểm; số 54 và số 32, mỗi số bao lô 50 điểm; số 83 bao lô 20 điểm; Tổng số điểm cá cược là 150 điểm, mỗi điểm tương đương 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 2.100.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Y G, V ghi số lại vào trong tờ tịch đề, đồng thời ghi số và điểm cá cược của Y G vào tờ giấy nhỏ khác rồi đưa cho Y G cầm.

Cùng thời điểm này, Phan Thị V1, sinh năm 1967, trú tại buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sử dụng số điện thoại 0886.642.526 nhắn tin đến cho V (theo

số 0329.037.223) để ghi số đề, cụ thể như sau: Các con số cá cược bằng kết quả xổ số của Công ty TNHH X: số 29; 92; 43; 34 mỗi số cá cược bao lô 04 điểm; Các số 75; 57; 27; 72; 98; 89; 19, 91; 45; 54; 64; 46; 28; 76; 43; 34; 58; 85; 95; 59; 24; 42; 29; 92; 23; 32; 33; 00; 03; 30; 89; 98; 47; 74; 77; 55; 69; 96; 09; 90; 39; 93; 08; 80; 46; 64 mỗi số cá cược bao lô 02 điểm; Các số 79; 97 mỗi số cá cược bao lô 03 điểm, tổng số điểm cá cược là 114 điểm. Các số cá cược bằng kết quả của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Q gồm số 44; 11; 00; 04; 40; 32; 23; 02; 20; 49; 94; 34; 43; 89; 98; 39; 93; 27; 72; 70; 74; 08; 80; 24; 42; 14; 41; 26; 62; 17; 71; 10; 53; 38; 83 mỗi số cá cược 02 điểm, tổng cộng số điểm là 70 điểm. Tổng số điểm V cá cược cùng Phan Thị V1 trong ngày 14/12/2023 là 184 điểm, mỗi điểm tương đương 13.500 đồng, thành tiền cá cược là 2.484.000 đồng. V1 nhận các số đến nhưng chưa giao tiền ghi đề, khi có kết quả mới tính thắng thua.

Đến khoảng lúc 17 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, khi V đang nhận ghi số đề với Y Guôr K thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V về hành vi đánh bạc, thu giữ tại nơi ghi số đề số tiền 5.920.000 đồng (đây là số tiền mà V đã nhận ghi số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người chơi đề vào ngày 14/12/2023 và số tiền V sử dụng vào mục đích chung chi cho việc nhận ghi số đề với người chơi số đề) và một số công cụ phục vụ cho việc ghi số đề.

Quá trình điều tra, Trần Thị V khai nhận vào ngày 14/12/2023, V nhận ghi số đề trực tiếp cho 06 người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch), cụ thể như sau: Người thứ nhất: Bao lô 05 con số (12, 46, 32, 00, 12) với tổng số 208 điểm, mỗi điểm 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 2.912.000 đồng; Người thứ hai: Bao lô 06 con số (02 số 02 “chân”: 59, 63 và 04 số 03 “chân”: 359, 539, 817 và 463) với tổng số 140 điểm, mỗi điểm 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.960.000 đồng; Người thứ ba: Bao lô 12 con số (19, 24, 72, 37, 73, 76, 79, 11, 79, 66, 03, 43) với tổng số 62 điểm, mỗi điểm 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 868.000 đồng; Người thứ tư: Bao lô 08 con số (38, 67, 79, 87, 60, 47, 54, 34) với tổng số 80 điểm, mỗi điểm 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.120.000 đồng; Người thứ năm: Bao lô 03 con số (12, 56, 64) với tổng số 110 điểm, mỗi điểm 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.540.000 đồng; Người thứ sáu: Cá cược đầu đuôi 04 con số với tổng số 154.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Thị V đánh bạc trong ngày 14/12/2023 là 14.538.000 đồng.

Ngoài hành vi đánh bạc vào ngày 14/12/2023 thì Trần Thị V còn làm chủ đề thực hiện hành vi đánh bạc Phan Thị V1 vào ngày 13/12/2023 với như sau:

Trần Thị V sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng để cá cược với Phan Thị V1 gồm các con số: 11; 41; 24; 47, mỗi số cá cược 04 điểm; Các số 43; 34; 82; 14; 42; 74; 15; 51; 12; 21; 06; 60; 02; 20; 95; 56; 59; 79; 97; 09; 90; 72; 27; 19; 91; 04; 40; 46; 64; 11; 14; 41; 32; 23; 17; 71; 29; 92; 74; 74 (do V1 nhận tin nhầm nên bị trùng); 01; 10; 08; 80 mỗi số cá cược 02 điểm; Các số 77; 44 mỗi số cá cược 03 điểm. Trần Thị V sử dụng kết quả xổ số tỉnh Khánh Hoà cá cược với Phan Thị V1 các con số: 13; 31; 75; 57; 19; 91; 15; 51; 09; 90; 39; 93 mỗi số cá cược 02 điểm. Trần Thị V sử dụng kết quả xổ số miền B cá cược với Phan Thị V1 các con số 12; 21 mỗi số cá

cược 01 điểm và số 49 xiên 50x01 điểm. Tổng cộng cá cược 04 điểm. Mỗi điểm tương đương 24.000 đồng, thành tiền cá cược là 96.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 1.905.000 đồng. V1 nhận các số đến nhưng chưa giao tiền ghi, khi có kết quả mới tính thắng thua.

Căn cứ theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng, Phan Thị V1 trúng con số 41, thắng được 04 điểm; thắng các số 82; 60; 20; 95; 09; 64; 41; 92 (số I thắng 02 lần vì kết quả xổ số có 02 giải có 02 số cuối là “92”) được 18 điểm; số 77 thắng được 03 điểm. Theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hoà, Phan Thị V1 trúng các số 75 và 57, thắng được 04 điểm. Tổng cộng Phan Thị V1 thắng được 29 điểm, tương đương số tiền 2.030.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Thị V đánh bạc cùng Phan Thị V1 trong ngày 13/12/2023 là 3.935.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ Thu giữ của Trần Thị V số tiền 5.920.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Số Sêri 1: 358561084795193; Số Sêri 2: 358566084217197 sử dụng vào mục đích đánh bạc;

+ Thu giữ của Phan Thị V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71k; số Imei 1: 869382037551555; Số Imei 2: 869382037551548 là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội;

+ Thu giữ 01 sim điện thoại số 0329.037.223, 01 sim điện thoại số 0886.642.526, đây là 02 số điện thoại mà bị cáo Trần Thị V và Phan Thị V1 sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc;

+ 02 tờ tịch đề; 01 tờ phoi đề; 01 cây bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, màu xanh-trắng, chiều dài 14 cm, là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung quyết định truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

\* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 5.920.000 đồng thu của Trần Thị V. Đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Số Sêri 1: 358561084795193; Số Sêri 2: 358566084217197 thu giữ của Trần Thị V. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71k; số Imei 1: 869382037551555; Số Imei 2: 869382037551548 thu giữ của Phan Thị V1. Đây là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0329.037.223, 01 sim điện thoại số 0886.642.526, đây là 02 số điện thoại mà bị cáo Trần Thị V và Phan Thị V1 sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, màu xanh-trắng, chiều dài 14 cm. Đây là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 02 tờ tịch đề, 01 tờ phoi đề, đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 8.164.000 đồng (chưa thu được). Đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc với Trần Thị V nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

+ Đối với số tiền 4.389.000 đồng. Đây là số tiền mà Phan Thị V1 sử dụng để đánh bạc, ngày 07/3/2024 Phan Thị V1 đã nộp tại biên lai số 4647 ngày 07/3/2024 cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo cải tạo để trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung quyết định truy tố, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2023 bị cáo thực hiện hành vi ghi số đề cho Y Kao N với số tiền cá cược 1.400.000 đồng, khoảng 16 giờ 30 phút bị cáo ghi số đề cho Y Guôr K với số tiền 2.100.000 đồng, cùng thời điểm này bị cáo ghi số đề cho Phan Thị V1 với số tiền 2.484.000 đồng, đến khoảng 17 giờ khi

bị cáo đang ghi đề cho Y Guôr K2 thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền 5.920.000 đồng và các vật chứng khác. Quá trình điều tra bị cáo khai ngày 14/12/2023 bị cáo còn ghi đề cho 06 người khác (không xác định được nhân thân lai lịch) với tổng số tiền 8.554.000 đồng. Như vậy, trong ngày 14/12/2023 tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 14.538.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn đánh bạc với Phan Thị V1 vào ngày 13/12/2023 với số tiền cá cược 1.905.000 đồng, kết quả V1 thắng số tiền 2.030.000 đồng, như vậy, tổng số tiền Viêm đánh bạc cùng với V1 ngày 13/12/2023 là 3.935.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của Trần Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[4] Xét Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết việc ghi lô đề được thua bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài từ việc đánh bạc nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Pháp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng bằng khen, là gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cùng với sự phối hợp của gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với Y Kao N, Y Guôr K và Phan Thị V1 đã có hành vi đánh bạc cùng với Trần Thị V. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Y Kao N, Y Guôr K và Phan Thị V1 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Y Kao N, Y Guôr K và Phan Thị V1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y Kao N, Y Guôr K và Phan Thị V1 bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 5.920.000 đồng thu giữ của bị cáo là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Số Sêri 1: 358561084795193; Số Sêri 2: 358566084217197 thu giữ của Trần Thị V. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71k; số Imei 1: 869382037551555; Số Imei 2: 869382037551548 thu giữ của Phan Thị V1. Đây là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 sim điện thoại số 0329.037.223, 01 sim điện thoại số 0886.642.526, đây là 02 số điện thoại mà bị cáo Trần Thị V và Phan Thị V1 sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 cây bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, màu xanh-trắng, chiều dài 14 cm, là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 02 tờ tịch đề, 01 tờ phôi đề là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 8.164.000 đồng (chưa thu được). Đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc với Trần Thị V nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

+ Đối với số tiền 4.389.000 đồng, mà Phan Thị V1 sử dụng để đánh bạc, ngày 07/3/2024 Phan Thị V1 đã nộp tại biên lai số 4647 ngày 07/3/2024 cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị V 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị V cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.920.000 đồng thu giữ của bị cáo V, được trích chuyển tại biên lai số 0506 ngày 29/02/2024 của Chi cục THADS huyện K.

+ Truy thu, buộc bị cáo Trần Thị V phải nộp số tiền 8.164.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.389.000 đồng mà Phan Thị V1 đã nộp tại biên lai số 4647 ngày 07/3/2024 của Chi cục THADS huyện K.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Số Sêri 1: 358561084795193; Số Sêri 2: 358566084217197 thu giữ của Trần Thị V;

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71k; số Imei 1: 869382037551555; Số Imei 2: 869382037551548 thu giữ của Phan Thị V1;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0329.037.223, 01 sim điện thoại số 0886.642.526 và 01 cây bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, màu xanh-trắng, chiều dài 14 cm;

+ Lưu tại hồ sơ vụ án 02 (hai) tờ tịch đề, 01 (một) tờ phơi đề (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana).



[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Tuyên**